

QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ TẠM THỜI

1. MỤC ĐÍCH

Quy định nội dung, trình tự và trách nhiệm trong việc đăng ký xe mô tô tạm thời tại Công an cấp huyện, thị xã.

2. PHẠM VI

- Quy định về quy trình đăng ký tạm thời phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo quy định của Luật giao thông đường bộ, bao gồm: Xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, doanh nghiệp quân đội cá nhân trong nước có trụ sở hoặc nơi thường trú tại địa phương mình và cơ quan, tổ chức cá nhân người nước ngoài, của dự án, tổ chức kinh tế liên doanh với nước ngoài tại địa phương mình.

- Lãnh đạo Công an cấp huyện; Chỉ huy và cán bộ chiến sỹ Đội Cảnh sát giao thông, Công an cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong Công an nhân dân.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ: Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Đội Cảnh sát giao thông, Công an cấp huyện có trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính theo lĩnh vực được phân công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	1. Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008). 2. Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. 3. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. 4. Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. 5. Thông tư số 15/2022/TT-BCA ngày 06/4/2022 của Bộ Công an sửa đổi bổ sung một số điều của 06 Thông tư (có Thông tư số 58/2020/TT-BCA quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ

	giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông). 6. Thông tư số 16/2022/TT-BCA ngày 06/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của 02 Thông tư (có Thông tư 59/2020 quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ). 7. Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. 8. Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.		
5.2	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính		
	Các loại xe phải đăng ký tạm thời theo quy định Điều 12 Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công an, cụ thể: - Xe chưa được đăng ký, cấp biển số chính thức có nhu cầu tham gia giao thông; - Xe đăng ký ở nước ngoài được cơ quan thẩm quyền cho phép vào Việt Nam du lịch, phục vụ hội nghị, hội chợ, triển lãm, thể dục, thể thao; - Xe phục vụ hội nghị do Đảng, Nhà nước, Chính phủ tổ chức; - Xe có quyết định điều chuyển, bán, cho, tặng.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Giấy khai đăng ký xe 2. Hồ sơ xe	X	X
5.4	Số lượng hồ sơ		
	01 (một) bộ		
5.5	Thời gian xử lý		
	Cấp ngay trong buổi biển số tạm thời và giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ.		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Đội Cảnh sát giao thông - Công an cấp huyện		
5.7	Thời gian tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả		
	Từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định		
5.8	Lệ phí		

	50.000 đồng (áp dụng cho tất cả các loại xe)			
5.9	Trình tự thực hiện			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 5.3
B2	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp biển số xe tạm thời tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Đội Cảnh sát giao thông - Công an cấp huyện	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	
B3	- Hướng dẫn chủ xe viết Giấy khai đăng ký xe theo mẫu quy định; - Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, giấy tờ của xe theo quy định.	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ	Giờ hành chính	Theo mục 5.3
B4	<i>Kiểm tra hồ sơ đăng ký xe</i> - Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe; - Nếu hồ sơ đề nghị đăng ký xe tạm thời chưa đầy đủ thì ghi hướng dẫn cụ thể một lần và ghi nội dung bổ sung vào phiếu hướng dẫn bổ sung thủ tục đăng ký xe; ký, ghi rõ họ tên và chịu trách nhiệm về hướng dẫn đó. - Nếu hồ sơ đề nghị đăng ký xe tạm thời đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận làm thủ tục đăng ký tạm thời.	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ	Giờ hành chính	Theo mục 5.3
B5	Cấp biển số theo hình thức bấm ngẫu nhiên trên hệ thống đăng ký, quản lý xe	Bộ phận nghiệp vụ	Trong buổi làm việc	
B6	Cấp giấy hẹn cho chủ xe	Bộ phận nghiệp vụ	Trong buổi làm việc	Giấy hẹn
B7	Thu lệ phí đăng ký xe theo quy định.	Bộ phận nghiệp vụ	Trong buổi	Biên lai

			làm việc	
B8	Thu giấy hẹn, trả chứng nhận đăng ký xe tạm thời và hồ sơ gốc cho chủ xe.	Bộ phận nghịệp vụ	Giờ hành chính	Đăng ký xe, Hồ sơ gốc
Lưu ý	- Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi đơn vị - Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này			

6. BIỂU MẪU

TT	MÃ HIỆU	TÊN BIỂU MẪU
Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020		
1	Mẫu số 01	Giấy khai đăng ký xe
2	Mẫu số 02/58	Chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy
3	Mẫu số 05A/58	Giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời
4	Mẫu số 9/58	Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe
5	Mẫu số 10	Quyết định thu hồi đăng ký, biển số xe

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Hồ sơ theo mục 5.3
2	Các hồ sơ khác có liên quan
Hồ sơ được lưu tại bộ phận lưu trữ - Công an cấp huyện và lưu trữ theo quy định hiện hành	